

Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 31 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Đ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số nhà XYZ, tổ E, ấp BL, xã BT, huyện C, tỉnh Đ.

2. Anh Mai Trọng N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số nhà EF/2, tổ 26, Khóm S, Phường N, thành phố C, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do quan điểm sống không hòa hợp. Tháng 3/2023, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn liên lạc với nhau và không muốn cùng nhau tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình nhưng chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N không thống nhất đoàn tụ. Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất thuận tình ly hôn và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012190, ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Chị Trần Thị Thu T và anh Mai Trọng N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND Phường N, TP. C, tỉnh Đ (số 109; ngày 12/12/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mỹ Như**